TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 15 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:132/2020/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 9 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Q, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh H

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 26/3/2016, cháu N là con của chị C và anh Q. Người giám hộ cho cháu N là chị C, anh Q.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Khoản 1 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/10/2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tiến Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Kim C và anh Nguyễn Tiến Q thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị C và anh Q có một con chung là cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 26/3/2016. Anh Q và chị C thỏa thuận giao cháu N cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Q tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Thời điểm đóng góp cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nomcon chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; Về công nợ; Về công sức và ruộng nông nghiệp: Chị C và anh Q đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Kim C chịu cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Đối trừ với số tiền 300.000đ chị C đã nộp tạm ứng theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000052817/9/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V. Chị C đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự
- Viện kiểm sát huyện V
- Chi cục THA huyện V
- UBND xã L
- Lưu HS vụ án

THẨM PHÁN

TRẦN HOÀNG L